

**THƠ TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN HUY THIỆP -
RANH GIỚI VÀ SỰ XÂM NHẬP THỂ LOẠI, HIỆU ỨNG THẨM MỸ**

Nguyễn Hồng Dũng

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Tóm tắt. Nguyễn Huy Thiệp là nhà văn tiêu biểu nhất cho những cách tân văn học cuối thế kỷ 20 ở Việt Nam, đặc biệt là trong truyện ngắn. Những yếu tố mới trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp rất phong phú, đa dạng. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung lý giải một khía cạnh độc đáo trong truyện của nhà văn - thơ trong văn xuôi. Các nội dung chủ yếu của bài viết: vị trí của thơ trong văn bản, những ranh giới của hình thức bên ngoài; sự thể nghiệm về sự thâm nhập thể loại, mối quan hệ hình thức giữa truyện và thơ trong tính liên văn bản; thơ trong văn xuôi - một sự mở rộng nghĩa cho truyện, một cấu trúc mang tính hài hòa của văn học.

Nguyễn Huy Thiệp là nhà văn tiêu biểu nhất cho những cách tân văn học cuối thế kỷ XX ở Việt Nam, đặc biệt là trong truyện ngắn. Những yếu tố mới trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp rất phong phú, đa dạng, thể hiện một nội lực lớn lao về tư duy nghệ thuật trong những tìm tòi, thể nghiệm, tạo ra những tác phẩm có tính khai phá, được xem là sự chuyển tiếp giữa hiện đại và hậu hiện đại. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung lý giải một khía cạnh độc đáo trong truyện ngắn của nhà văn – thơ trong văn xuôi. Về vấn đề này, đã có một số nhà nghiên cứu chú ý đến, như Đỗ Đức Hiểu có bài *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*, Nguyễn Đăng Mạnh với bài *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp vài cảm nghĩ*, T. N. Filimonova có bài *Thơ trong văn Nguyễn Huy Thiệp...* Ở các bài viết này, mà đáng chú ý hơn cả là các bài của Đỗ Đức Hiểu và Filimonova, các tác giả chú ý nhấn mạnh đến sự mở rộng truyện bằng thơ, từ phương diện biểu tượng văn học mà tìm hiểu văn hóa – văn học trong truyện Nguyễn Huy Thiệp. Từ góc nhìn này, một số cái lạ, cái hay của nghệ thuật văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp đã được phân tích, những cái mới thì chưa được lý giải, đặc biệt là việc xem xét vấn đề từ lý thuyết văn học hậu hiện đại. Bởi lẽ, chỉ có thể xuất phát từ quan điểm này mới có thể thẩm định được cái dụng ý của nhà văn trong cấu trúc văn hóa nghệ thuật của mình.

1. Những truyện ngắn có thơ

Dựa vào sự thống kê từ hai tập truyện ngắn *Như những ngọn gió* (Nxb. Văn học, 1995) và *Thương cả cho đời bạc* (Nxb. Văn hóa Thông tin, 2001), chúng tôi thống kê có 27 truyện ngắn có thơ trong tổng số 42 truyện. Về hình thức, nhà văn đã sử dụng từ những mẫu thơ hai câu đến cả những bài thơ dài; về nguồn thơ, có 15 truyện nhà văn

mượn thơ của các nhà thơ khác, 12 truyện có thơ do chính ông sáng tác; ngoài ra còn có các câu ca dân gian được nhà văn sử dụng nguyên văn hoặc được chỉnh sửa lại theo cách của mình.

1.1. Thơ của các nhà thơ khác

Trong 15 truyện ngắn mà Nguyễn Huy Thiệp đã sử dụng thơ của các tác giả khác, tiêu biểu ở các truyện: *Nguyễn Thị Lộ* (mượn thơ Nguyễn Trãi), các truyện *Kiểm sắc*, *Vàng lửa*, *Phẩm tiết* (mượn thơ Nguyễn Du), *Sang sông* (mượn thơ Nguyễn Gia Thiều), *Chút thoáng Xuân Hương* (mượn thơ Hồ Xuân Hương), *Giọt máu* (mượn thơ Trần Tế Xương), *Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt* (mượn thơ Nguyễn Bính), *Thương nhớ đồng quê* (mượn thơ Bùi Văn Ngọc), *Đưa sáo sang sông* (mượn thơ Đồng Đức Bốn, Nguyễn Bảo Sinh, Vũ Toàn)...

1.2. Thơ của chính tác giả

Trong 12 truyện ngắn có thơ do chính Nguyễn Huy Thiệp sáng tác, tiêu biểu là ở các truyện: *Huyền thoại phố phường*, *Những bài học nông thôn*, *Thương nhớ đồng quê*, *Tướng về hưu*, *Chạy đi sông ơi*, *Thiên văn*, *Mưa ở Nhã Nam*, *Trương Chi*, *Truyện tình kể trong đêm mưa*, *Chăn trâu cắt cỏ*, *Không khóc ở California*, *Sống dễ lắm*...

Tần số xuất hiện của thơ trong truyện Nguyễn Huy Thiệp khiến người đọc phải ngạc nhiên. Phạm Xuân Nguyên nhận ra: “Trong truyện anh có thơ, nhiều thơ”, Đỗ Đức Hiếu viết: “Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp có nhiều bài thơ”, còn Filimonova nhận xét: “Một trong những đặc điểm nổi bật của văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp là việc thường xuyên sử dụng thơ trong đó”. Mức độ dày đặc của những bài thơ trong truyện có thể tập hợp, sắp xếp để in thành một tập thơ đầy đặn: “Tôi còn nghĩ: Giá có ai tập hợp tất cả các câu thơ trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp; chúng ta sẽ có một “tập” thơ Nguyễn Huy Thiệp. Những câu thơ không vắn tắt vừa gợi mở vừa đóng kín, nó bí ẩn và tiên tri, người đọc nghĩ đến những chân trời khác”(1).

2. Vị trí của thơ trong truyện ngắn, những ranh giới và sự xâm nhập thể loại

Việc sử dụng các dạng thức thơ ca trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp là hết sức đa dạng và phong phú. Vấn đề này có những dụng ý và ý nghĩa nghệ thuật khác nhau, và vì vậy, chúng có những vị trí khác nhau trong cấu trúc văn bản nghệ thuật.

2.1. Việc đặt và sử dụng bài thơ, câu thơ trong truyện ngắn

** Thơ được dùng làm đề từ*

- Truyện ngắn *Con gái thủy thần*: “Cái tình chi / Mượn màu son phấn ra đi...” (Lời hát cổ).

- Truyện ngắn *Giọt máu*: “Đem chuyện trăm năm giờ lại bàn” (Trần Tế Xương).

- Truyện ngắn *Chút thoáng Xuân Hương*: “Chành ra ba góc da còn thiếu” (Hồ Xuân Hương).

- Truyện ngắn *Mưa*: “Phong vận kì oan ngã tự cư” (Nguyễn Du).
- Truyện ngắn *Kiểm sắc*: “Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung” (Nguyễn Du) .
- Truyện ngắn *Vàng lửa*: “Rầu lòng vậy...Cầm lòng vậy...” (Dân ca).
- Truyện ngắn *Phẩm tiết*: “Chữ trinh đáng giá ngàn vàng.../Chữ trinh còn một chút này.../Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường...” (Nguyễn Du).
- Truyện ngắn *Nguyễn Thị Lộ*: “vấp phải đời phàm tục/ chiếc thuyền tình vỡ tan” (Từ một ý thơ của Maiacopxki).
- Truyện ngắn *Trương Chi*: “Ngày xưa có anh Trương Chi/ Người thì thậm xấu hát thì thậm hay” (Truyện cổ).
- Truyện ngắn *Những người thợ xẻ*: “Kéo cưa lừa xẻ / Ông thợ nào khỏe / Thì về com vua / Ông thợ nào thua / Thì về bú tí...” (Hát đố em).

* *Thơ được “mô típ hóa” và thơ “như những đoạn trữ tình ngoại đề”*

Trong bài viết của mình, Filimonova nhận xét thơ trong văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp có hai phương diện: thơ được “motif hóa” và thơ “như những đoạn trữ tình ngoại đề”(2.). Theo Filimonova, ở phương diện thứ nhất, việc motif hóa thơ nương theo cốt truyện trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp đã được thực hiện “một cách vừa tự nhiên, vừa đúng logic sự vật”. Thủ pháp này có hai dạng: 1. “Khi các nhân vật chính hoặc các nhân vật phụ hát những bài ca, phổ biến nhất là những câu ca riêng lẻ do chính Nguyễn Huy Thiệp đặt ra”. Ở hướng này có các truyện: *Huyền thoại phố phường*, *Tướng về hưu*, *Chảy đi sông ơi*, *Không có vua*, *Đời thế mà vui*, *Trương Chi*, *Kiểm sắc*, *Phẩm tiết*, *Chút thoáng Xuân Hương*, *Chuyện tình kể trong đêm mưa*. 2. “Khi các nhân vật đọc thơ của chính Nguyễn Huy Thiệp viết hoặc của người khác viết”. Ở hướng này có các truyện *Những người thợ xẻ*, *Đưa sáo sang sông*, *Sống dễ lắm*, *Hạc vừa bay vừa kêu thẳng thốt*, *Mưa*, *Không khóc ở California...*

Ở phương diện thứ hai, theo quan điểm của Filimonova “... trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp còn có những truyện mà ở đó việc vận dụng các đoạn thơ có thể gọi là không motif hóa, ước lệ, phi tự nhiên hiểu theo nghĩa là các bài hát hay bài thơ trong chúng không phải phát ra từ miệng các nhân vật, được họ “ngâm ngợi” theo đúng nghĩa đen, mà như những đoạn trữ tình ngoại đề, hoặc như giọng nói bên trong của nhân vật, hoặc như giọng của người kể chuyện, mà thường là các giọng này hòa quyện với nhau”(3). Thuộc dạng này có các truyện *Những bài học nông thôn*, *Thương nhớ đồng quê*, *Mưa Nhã Nam*, *Thiên văn*, *Không khóc ở California*.

* *Thơ trong cấu trúc song hành với văn xuôi*

Để bổ sung vào những định dạng về vị trí của thơ trong văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp đã được các nhà nghiên cứu chỉ ra, chúng tôi đưa thêm một dạng thức mới, đó là *thơ trong cấu trúc song hành với văn xuôi*. Thơ trong cấu trúc song hành với văn xuôi là

một dạng cây ghép về thể loại. Trong văn bản, thơ tồn tại song song với văn xuôi và không hoàn toàn phụ thuộc vào văn xuôi, thậm chí, nó mang tính đồng đẳng (tự sự = trữ tình). Ở đây, chỉ tính đến những truyện có thơ của Nguyễn Huy Thiệp và thuộc dạng này có các truyện *Những bài học nông thôn*, *Thương nhớ đồng quê*, *Chấn trâu cắt cỏ*, *Trương Chi*, *Thiên văn*, *Mưa ở Nhã Nam*, *Truyện tình kể trong đêm mưa*, *Tội ác và trừng phạt*, *Không khóc ở California*...

2.2. Những ranh giới và sự xâm nhập thể loại

Thơ được dùng làm đề từ, theo thông lệ được đặt ở đầu truyện. Thông thường, người đọc ít chú ý đến mục này, vì tâm thế tiếp nhận của họ là đón đợi câu chuyện (nội dung). Đây là hạn chế của đa số người đọc, vì lời đề từ có chức năng dẫn dắt, định hướng cho họ. Mặt khác, lời đề từ còn có nhiệm vụ tạo ra sự gián cách giữa văn bản và người đọc, nhắc nhở người đọc, báo trước cho họ rằng đây là câu chuyện được viết ra, được kể bởi tác giả và người kể chuyện. Sự gián cách này được tính bằng khoảng cách thời gian, thời gian của lời đề từ (văn bản trích) và thời gian của câu chuyện, thời gian của tác giả - người kể chuyện và thời gian của người đọc. Trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, việc sử dụng thơ làm đề từ không nhiều (10 truyện), nhưng nó gợi cho ta nhiều suy nghĩ về nghĩa của văn bản và tính liên văn bản trong cấu trúc truyện. Trước hết, thơ đề từ luôn gắn với một tâm sự mà nhà văn gửi vào truyện. Trong 10 truyện có thơ đề từ, ngoại trừ truyện *Nguyễn Thị Lộ* sử dụng một ý thơ của Maiacopxki (nhà thơ Nga), còn 9 truyện đều sử dụng thơ của các nhà thơ cổ điển Việt Nam hay lời ca cổ và chúng đều thể hiện một nỗi niềm u hoài nào đó. Mặt khác, thơ đề từ tạo nên hình thức liên kết văn bản. Do chỗ nhà văn sử dụng lời thơ đề từ có xuất xứ từ bên ngoài, nên buộc người đọc phải tìm hiểu và kết nối tinh thần của hai văn bản theo cách hiểu “tác phẩm văn học như một quá trình”: “... khi miêu tả tính biện chứng của tồn tại văn học,... ngoài cái thực tại tồn tại bên cạnh nhà nghệ sĩ, anh ta còn có quan hệ với văn học trước đó và văn học cùng thời với mình, văn học mà anh ta luôn cùng nó “đối thoại” và cuộc “đối thoại” này được hiểu như cuộc đấu tranh của nhà văn với những hình thức văn học hiện tồn”(4). Từ những điều trên, chúng ta thấy giữa văn bản trích (lời đề từ) và văn bản nguyên (truyện ngắn) có một sự gắn kết, mà văn bản trích được xem như bước đệm để xâm nhập vào văn bản nguyên.

“*Thơ được motif hóa*” và “*thơ như những đoạn trữ tình ngoại đề*”, theo Filimonova, là hai thao tác nghệ thuật đã được Nguyễn Huy Thiệp đưa vào truyện. Cái thứ nhất gắn với logic sự vật, cái thứ hai gắn với logic tâm trạng. Theo nhà nghiên cứu, điều này đã góp phần giải nghĩa và mở rộng nghĩa của văn bản, và kết luận “Như ta đã thấy, trong văn Nguyễn Huy Thiệp việc sử dụng thơ được motif hóa hoặc lẫn không motif hóa đều luôn có nghĩa... Có thể nói rằng cái này không phải gốc ở anh, đây là anh chịu ảnh hưởng văn xuôi cổ điển vùng Viễn Đông, nhất là văn cổ Trung Quốc, nhưng không thể phủ nhận tài nghệ của nhà văn khi sử dụng thủ pháp cũ này làm cho văn của anh trở nên rất đặc biệt, rất dễ nhận ra”(5). Cách hiểu này của Filimonova chưa nhìn

thấy hết hay chỉ nhìn thấy lơ mờ ý nghĩa của vấn đề và tư duy nghệ thuật của Nguyễn Huy Thiệp. Ở đây, Filimonova đã hiểu dạng cấu trúc văn bản dạng này theo kiểu truyền thống, về ngôi kể theo quan niệm của tự sự học và dụng ý mở rộng chuyện kể của tác giả (đây là cách mà nhà văn Nga thế kỷ 19 là L.Tônxtôi rất hay dùng). Xét theo cách hiểu này, thì chủ ý đưa thơ vào văn xuôi của Nguyễn Huy Thiệp chỉ dừng lại ở sự độc đáo chứ chưa có được cái mới lạ và ông cũng chỉ dừng lại ở vai trò người kể thừa.

“Thơ trong cấu trúc song hành với văn xuôi” là một đóng góp mới của Nguyễn Huy Thiệp. Truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp nằm trong làn ranh giới thời gian giữa “cũ” và “mới”. Vào thời điểm Nguyễn Huy Thiệp sáng tác, văn xuôi đã hầu như cạn kiệt về khả năng sáng tạo cái mới. Giới hạn của văn xuôi là ở chỗ nó phải lệ thuộc vào chuyện kể. Dù nghĩa của câu chuyện có thay đổi hay được thêm bớt bởi người đọc, thì vẫn phải dựa vào khung hình đã được tác giả tạo ra. Nguyễn Huy Thiệp đã khắc phục tính giới hạn của văn xuôi bằng cách bổ sung vào đó thơ ca. Nghĩa là khắc phục cái hữu thể (có giới hạn) của văn xuôi bằng cái hư vô (không có giới hạn) của thơ ca. Điều này đã tạo ra sự dung hòa giữa hai hình thức thể loại, nó làm “mềm hóa”, làm dịu đi tính dữ dội, quyết liệt của văn xuôi và bổ sung nghĩa, chứ không chỉ mở rộng nghĩa cho văn xuôi. Văn xuôi gắn với chuyện đời phàm tục tự sinh tự diệt và thơ giúp người đọc nhận ra đâu là giả đâu là thực, không phải bằng những luận lý mà bằng tâm linh:

*Hãy dừng lại đi, dừng tất cả
Đẹp mọi âm thanh cuộc sống xô bồ
Dừng một chút
Lắng nghe sự tĩnh lặng tuyệt đối
Sẽ thấy mình bé bỏng thế nào
Ta chỉ là một hạt thien bé tí
Với một tí thien, làm sao sinh lợi được?
Với một tí thien, làm sao chống chọi được?
Cái vốn mẹ để dành còi cọc
Nấp kín trong xó tối tăm
Cái xó tối tăm lương tri ấy
Ngày đêm khản tiếng khóc thầm...*

(Những bài học nông thôn)

3. Tư duy thơ ca trong văn xuôi, một cách diễn đạt mới trong nghệ thuật

Việc để cho thơ xâm nhập ồ ạt vào văn xuôi, từ lời đề từ, lời hát của nhân vật đến những bài thơ được cấy ghép vào trong truyện, đối với Nguyễn Huy Thiệp là một

sự giải phóng hình thức thể loại ra khỏi những khung hình, những quan niệm truyền thống, là những cái đang giết chết nghệ thuật thời bấy giờ. Mặc dù sự thẩm định của Filimonova là rất tinh tế, nhưng mới chỉ dừng lại ở cách hiểu về tính biểu cảm chứ chưa thấy được tính biểu đạt của một hình thức tư duy mới. Để hiểu đúng cái mới, cần phải dựa vào hệ thống lý thuyết mới, các đặc điểm nghệ thuật trong truyện Nguyễn Huy Thiệp cần được lý giải bằng tinh thần hậu hiện đại và mỹ học hậu hiện đại.

Trong văn học, việc đưa thơ vào văn xuôi đã được thể hiện từ rất sớm. Nhưng nhìn chung, trước đây, thao tác nghệ thuật này chủ yếu được dùng làm đề từ hay chỉ đề minh họa. Đến Nguyễn Huy Thiệp, việc dùng thơ để đề từ và minh họa chỉ nên xem xét ở hình thức bên ngoài (gắn với cách hiểu về *cái biểu đạt* và *cái được biểu đạt* của ký hiệu học). Trong sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp, thơ được đưa vào còn có một chủ đích khác lớn lao hơn, nó gắn với tư duy nghệ thuật ở một thời đại mà thế giới được cảm nhận “như một sự hỗn độn (chaos), nơi không còn bất kỳ tiêu chuẩn giá trị và định hướng ý nghĩa nào, thế giới này, như nhà lý luận hậu hiện đại I. Hassan khẳng định, ghi đậm dấu ấn của cơn “khủng hoảng niềm tin” vào tất cả những giá trị đã từng tồn tại trước đó”. Gắn với sự khủng hoảng của chủ nghĩa duy lý tư sản là cách diễn đạt “đặc trưng không chỉ cho các nhà nghiên cứu văn học, các nhà văn “mà còn cho nhiều triết gia và nhà văn hóa học hiện tại, được gọi là “lối viết tiểu luận nhiều ẩn dụ”. Đây là nói về hiện tượng “tư duy thơ ca”, một bình diện quan trọng của cảm quan hậu hiện đại. I.P. Ilin đã lý giải mô hình tư duy này được khởi phát từ Đức bởi Heidegger, người đã “đem uy tín của các quan niệm triết - mỹ có xuất xứ phương Đông để luận chứng cho việc ông xa rời “mô hình triết học hóa cổ điển phương Tây”... Mở rộng phạm vi quan tâm của Heidegger, “các triết gia người Đức tiếp nhận những diễn giải của Đạo gia (Taoisme) về sự “thông thái thật sự” tức là về một tri thức tinh tế không chút dung tục, một phong cách triết lý thiên về phía tư duy logic, thích dùng nghịch lý, trực giác, kỹ năng ám chỉ và ý tưởng nghịch dị, khám phá ý nghĩa nhờ liên tưởng thi ca mang tính ẩn dụ, và chủ yếu là quan niệm về vai trò đặc biệt của nghệ thuật như phương cách đáng tin cậy nhất để suy ngẫm, lý giải những liên hệ mang tính bản thể và tâm lý giữa con người với thế giới đồ vật và thế giới tư tưởng”(6).

Trong thời đại mình, Nguyễn Huy Thiệp đã nhận thức về điều này sớm hơn những nhà văn khác. Ông viết: “Một trong những thiếu sót lớn của các nhà văn hiện đại ở ta là họ chỉ hiểu biết sâu sắc dân tộc Việt, hiểu biết sâu sắc nước Việt theo lối một nghệ sĩ chứ không phải theo lối một nhà tư tưởng” và “Có lẽ chưa bao giờ dân tộc Việt Nam lại cần đến những nhà văn có tư tưởng sáng suốt như trong thời điểm hiện nay. Chỉ vài năm nữa đến năm 2000. Chúng ta cần phải tỉnh táo nhận ra rằng tình trạng hiện nay của dân tộc ta là thê thảm. Tôi không muốn nói đến tình trạng thiếu thốn vật chất mà muốn nói đến thế giới tinh thần của họ... Tôi đã thấy sự nghèo đói nhưng tôi không sợ. Tôi đã thấy những sai lầm trong những công việc ở nhiều nơi nhưng tôi không sợ. Tôi chỉ sợ khi con người không còn sự tôn trọng lẫn nhau, không còn lòng dũng cảm, không

còn đức tính trung thực và như thế sẽ không đào đâu ra được tình yêu với những giá trị tuyệt đối. Dân tộc Việt sẽ khó mà khá lên được”(7). Nguyễn Huy Thiệp đã tha thiết kêu gọi “Cần phải tiến tới triết học. Đây là đích đi đến của nhà thơ” (*Con đường nhà thơ*). Chính Nguyễn Huy Thiệp đã bổ sung cho văn xuôi “tư duy thơ ca” đầy tính ẩn dụ - triết học. Đỗ Đức Hiểu đã nhận xét: “Thơ ca và triết lý là những đặc trưng cơ bản của truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp. Đó là “tinh thần dân tộc” hay “tính phương Đông” của phong cách nhà văn”(8). Điều này thể hiện rõ nhất trong những truyện ngắn chứa đựng hình thức *thơ trong cấu trúc song hành với văn xuôi*. Những truyện này đều được kể ở ngôi thứ nhất. Cái Tôi ở ngôi kể chuyện thứ nhất và cái Tôi trữ tình trong thơ là cái Tôi được dung hòa để vươn tới cái Tôi tư tưởng. Cái Tôi tư tưởng này sẽ giúp nhà văn “nhìn thấy những điều người khác chưa nhìn thấy” để viết ra những điều người khác chưa viết. Trong sáng tác của mình, Nguyễn Huy Thiệp muốn đặt thơ ca bên cạnh văn xuôi để gửi một tâm sự/thông điệp, rằng phải biết quý cái hữu hạn nhưng cũng phải biết nghĩ đến cái vô hạn. Điều này sẽ giúp cho con người tự biết điều chỉnh để có Tính Người hơn. Và đó là con đường Nguyễn Huy Thiệp lựa chọn, vươn tới tư tưởng bằng con đường sáng tạo:

Tôi đã đứng

Tôi đã an lòng bởi sự lựa chọn hình thức biểu đạt này

Hình thức khó khăn, tầm thường, vô nghĩa, phù phiếm

Để sáng danh giá trị thiện tri thức

Trên cánh đồng hoang này

Cánh đồng hoang của mê muội và cái ác nhờn nhờn

(Thương nhớ đồng quê)

Thơ trong văn xuôi, vấn đề không mới nhưng cũng chưa bao giờ cũ, nó vẫn luôn chứa đựng những khả năng mở rộng hình thức diễn đạt của văn học. Nhưng điều này chỉ dành cho những tài năng lớn. Trong thời điểm khủng hoảng tự sự ở Việt Nam những năm sau 1975, thì chính Nguyễn Huy Thiệp, chứ không phải ai khác, đã làm nên sự biến động trong văn học Việt Nam, để từ đó tạo đà cho những thế hệ nhà văn tiếp theo tự tin và vững vàng trong sáng tạo. Thơ trong văn xuôi, hình thức diễn đạt này, tùy theo những mức độ khác nhau, chúng ta tiếp tục bắt gặp trong văn xuôi Tạ Duy Anh, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Bình Phương..., những nhà văn thế hệ thứ hai, thế hệ mạnh bạo hơn trong việc chuyển đổi văn học Việt Nam từ hiện đại đến hậu hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Đức Hiểu, *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp* (Trong sách *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*). Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, (2001), 486.
2. Filimonova, *Thơ trong văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp* (trong sách *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*). Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, (2001), 154-155.
3. Filimonova, *Thơ trong văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp* (trong sách *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*). Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, (2001), 163-164.
4. I.P.Ilin và E.A.Tzurganova, *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ 20*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, (2003), 441.
5. Filimonova, *Thơ trong văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp* (trong sách *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*). Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, (2001), 168.
6. I.P.Ilin và E.A.Tzurganova, *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ 20*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, (2003), 403-494.
7. Nguyễn Huy Thiệp, *Giăng lưới bắt chim*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, (2006), 32-33.
8. Đỗ Đức Hiểu, *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp* (Trong sách *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*). Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, (2001), 479.

POETRY IN NGUYEN HUY THIEP' S SHORT STORIES THE BOUNDARY AND INTRUSION OF CATEGORY

Nguyen Hong Dung
College of Sciences, Hue University

Abstract. Nguyen Huy Thiep is the most representative writer for literary innovations in the end of 20th century in Vietnam, especially with his short stories. The new elements in short stories by Nguyen Huy Thiep are very rich and diverse. In this article, we focus on explaining a unique aspect in a writer's story – poetry in prose. The main contents of the article includes the position of poetry in the text, the boundaries of external forms, the experience of entering the category, the relationship between story and poetry form of inter-text; poetry in prose – an extension of meaning to the story is really a harmoniously structured nature of the literature.